

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **523** /UBDT-DTTS  
V/v đăng Dự thảo văn bản QPPL  
xin ý kiến trên Cổng thông tin  
điện tử của Chính phủ

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong chương trình Công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc đang triển khai xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Để lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và hoàn thiện Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định, Ủy ban Dân tộc đề nghị Quý cơ quan đăng tải Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (*có văn bản dự thảo gửi kèm*) trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Ủy ban Dân tộc mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan. Chi tiết xin liên hệ số điện thoại liên hệ: 04.37349892, Vụ Dân tộc thiểu số Ủy ban Dân tộc./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tor (để b/c);
- Cổng TTĐT UBDT;
- Lưu VT, Vụ DTTS. 3

**TL. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ DÂN TỘC THIỂU SỐ**



**Lưu Xuân Thủy**

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr - UBĐT  
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023 (Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ) và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Ngày 06/3/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua thực tiễn 5 năm triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ của các Bộ, ngành, địa phương<sup>1</sup> đã khẳng định đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, khẳng định vị trí, vai trò của người có uy tín, kịp thời động viên, khích lệ người có uy tín phát huy vai trò tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, có nhiều đóng góp thiết thực trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế- xã hội, xoá đói giảm

<sup>1</sup> Gồm 5 bộ, ngành (các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và Ủy ban Trung ương MTTQVN) và 52/52 tỉnh, thành phố vùng dân tộc thiểu số và miền núi.



nghèo, xây dựng đời sống văn hoá, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được đáng ghi nhận, việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đã bộc lộ một số tồn tại, bất cập cần sớm được khắc phục:

### 1. Thứ nhất, về tiêu chí, điều kiện lựa chọn người có uy tín

- Một số nội dung tiêu chí còn trùng lặp, không cần thiết<sup>2</sup>, cần sắp xếp nhóm lại các tiêu chí cho phù hợp, logic để dễ thực hiện và thực sự lựa chọn được người có uy tín;

- Việc quy định: “*Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín*” cũng như quy định: “*...tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*”<sup>3</sup> vô hình chung đã hành chính hóa việc lựa chọn người có uy tín và cũng chưa thực sự phù hợp với thực tế là các dân tộc thiểu số thường sinh sống đan xen nhau ở các thôn bản. Qua triển khai thực hiện cho thấy: (i) có một số thôn đủ điều kiện theo quy định dù không thực sự cần phải có người có uy tín trong cộng đồng cũng tổ chức bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín để hưởng chính sách; (ii) đối với các thôn có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống: do quy định chỉ chọn 01 người có uy tín nên trong thôn dân tộc thiểu số hoặc dòng họ nào có số lượng hộ/người chiếm số đông sẽ lựa chọn người của dân tộc mình là người có uy tín của thôn (có thể người được lựa chọn chưa thực sự là người có uy tín nhất đối với các dân tộc cũng như người dân trong thôn); (iii) đối với các địa phương ở khu vực Tây Nam bộ và Đông Nam bộ có tỷ lệ hoặc số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong các thôn rất thấp so với dân tộc Kinh nên không đủ điều kiện để bình chọn người có uy tín dù trên thực tế có người có uy tín của dân tộc thiểu số cần được bình chọn.

2. Thứ hai, đối với những người có uy tín do lực lượng Công an, quốc phòng các cấp quản lý, thực hiện theo quy định Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ<sup>4</sup> phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do chưa quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

<sup>2</sup> Như: Quy định “Là người tiêu biểu” đã bao hàm đầy đủ, không cần thiết phải quy định “Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương”.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>4</sup> Lập danh sách, quản lý, vận động, phát huy vai trò người có uy tín theo Hướng dẫn số 04/HD-BCA (A11) ngày 16/3/2009 của Bộ Công an



nên phần lớn những người có uy tín này chưa được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này<sup>5</sup>.

**3. Thứ ba**, việc quy định thủ tục hành chính công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong Quyết định này là chưa phù hợp với thực tế, nhất là trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử, cũng như việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đơn giản hóa trong giải quyết thủ tục hành chính hiện nay.

Việc công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg có tính rất đặc thù: thực hiện đối với người có uy tín nhưng không do cá nhân từng người có uy tín trực tiếp thực hiện mà do tổ chức các cấp (từ thôn, xã, huyện lên cấp tỉnh) thực hiện và công nhận chung cho tất cả những người có uy tín trên địa bàn tỉnh bằng quyết định hành chính do Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký, ban hành. Mặt khác, do số lượng hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín của mỗi địa phương rất lớn, nhất là đối với các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung- Tây Nguyên nên rất khó khăn trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm dịch vụ công trực tuyến của địa phương.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín có vị trí, vai trò quan trọng đối với gia đình, dòng họ, dòng tộc, cộng đồng dân cư và ảnh hưởng quyết định đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội (trong sinh hoạt, lao động sản xuất, thực hiện các nghi lễ tín ngưỡng, bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự làng bản khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp...) của đồng bào các dân tộc thiểu số. Uy tín của người có uy tín là do “cộng đồng tín nhiệm, suy tôn” không phục thuộc vào quyết định công nhận hay công nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, quy định thủ tục hành chính đối với người có uy tín trong văn bản quy phạm pháp luật tại Quyết định là không phù hợp thực tế (chỉ nên quy định trong văn bản hướng dẫn để thực hiện).

**4. Thứ tư**, một số chế độ, chính sách đối với người có uy tín còn bất cập, định mức chi thấp, không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay nên chưa thực sự tạo động lực đối với người có uy tín trong thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm được giao:

- Quy định người có uy tín được “...*thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết của các dân tộc thiểu số*...” là chưa đảm bảo bình đẳng, công bằng đối với người có uy tín trong các dân tộc thiểu số. Thực tế có rất ít dân tộc thiểu số (như dân tộc Khmer, dân tộc Chăm) có Tết riêng của dân tộc mình mà chủ yếu là các Lễ hội. Trong khi đó, cho đến nay cũng chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác

<sup>5</sup> Theo Báo cáo số 54/BCA-ANNĐ ngày 06/11/2023 của Bộ Công an về kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>6</sup> Điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.



định hay công nhận đối với các Lễ, Tết riêng của các dân tộc thiểu số nên gây khó khăn cho các cơ quan trong tổ chức thực hiện chế độ, chính sách này đối với người có uy tín trên địa bàn;

- Xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò đối với người có uy tín ở thôn bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không bố trí kinh phí và quy định cấp xã được thực hiện việc thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín là một khó khăn cho địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách để tiếp xúc, gặp gỡ, nắm tình hình, động viên, phát huy vai trò của người có uy tín ở cơ sở;

- Cùng đối tượng là người có uy tín, nhưng những người có uy tín sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được ngân sách Nhà nước mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, trong khi đó, những người có uy tín sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi khác (không thuộc đối tượng được hưởng cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí) chưa được hưởng chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, tạo nên sự so bì giữa những người có uy tín với nhau;

- Định mức hỗ trợ một lần, số lần thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín trong Quyết định<sup>7</sup> được xây dựng căn cứ vào mức chi từ năm 2013 là thấp và không còn phù hợp với tình hình thực tế;

- Chưa có quy định ràng buộc cụ thể hoặc cơ chế để các địa phương phải có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao<sup>8</sup>

### **5. Thứ năm, về cơ chế hỗ trợ, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách**

- Theo quy định của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ<sup>9</sup>, ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách để thực hiện một số nội dung như cấp báo chí, thăm hỏi người có uy tín nhân dịp Lễ, Tết, ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn, thăm viếng khi người có uy tín qua đời. Các chế độ, chính sách còn lại (như, tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin, thăm quan, học tập kinh nghiệm...) do ngân sách địa phương bố trí để thực hiện. Tuy nhiên, do phần lớn các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều khó khăn, nên kinh phí địa phương bố trí để thực hiện một số chính sách như tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin, thăm quan trao đổi học tập kinh nghiệm cho người có uy tín còn rất hạn chế đã ảnh hưởng tới quyền lợi của người có uy tín và hiệu quả của chính sách.

<sup>7</sup> Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

<sup>8</sup> Quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: "...các địa phương có thể hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương".

<sup>9</sup> Điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ



- Nội dung chính sách, nhất là kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín hiện nay chưa được tích hợp đồng bộ trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại 1719/QĐ-TTg<sup>10</sup>. Mặt khác, từ năm 2022, ngân sách Trung ương cũng như địa phương không bố trí nguồn kinh phí riêng để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong Chương trình mục tiêu quốc gia không quy định tích hợp nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên các địa phương gặp khó khăn, lúng túng trong sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương phân bổ trong Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

#### **6. Thứ sáu, về quản lý và tổ chức thực hiện chính sách**

Theo Khoản 7 Điều 8 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn tồn tại tình trạng:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về người có uy tín còn khác nhau, chưa thấy hết vị trí, vai trò của người có uy tín, nên chưa quan tâm việc định hướng hoạt động, giao nhiệm vụ đối với người có uy tín và thực hiện phân cấp quản lý, giao trách nhiệm cho các ngành chức năng liên quan dẫn đến tình trạng còn chồng chéo hoặc bỏ sót trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín ở địa phương.

- Chưa quy định rõ trách nhiệm của người có uy tín gắn với các chế độ, chính sách được hưởng cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác trong thực hiện nhiệm vụ được giao giữa người có uy tín với cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương; chưa quan tâm thường xuyên đến định hướng hoạt động, giao nhiệm vụ đối với người có uy tín... nên gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự khách quan trong việc rà soát, kiểm tra, đánh giá người có uy tín hằng năm để thực hiện chế độ, chính sách như thăm hỏi, động viên, khen thưởng... cũng như việc bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách theo quy định;

Từ thực tế triển khai và kết quả thực hiện, để kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thống nhất thực hiện chính sách đối với người có uy tín, thì việc sửa đổi, bổ sung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín

<sup>10</sup> Nội dung số 01 Tiểu dự án 1 của Dự án 10: “Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín”.



trong đồng bào dân tộc thiểu số là rất cần thiết nhằm tiếp tục động viên, khích lệ những người có uy tín phát huy vai trò tích cực của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện:

1. Ban hành kế hoạch thực hiện; thành lập Tổ Soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 và Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) với sự tham gia của đại diện các cơ quan: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng dân tộc Quốc hội và Ủy ban Dân tộc.

2. Tổng kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất, kiến nghị các nội dung chính sách cấp cập cần sửa đổi, bổ sung;

3. Tổ chức soạn thảo, xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức Hội thảo xin ý kiến tham vấn của các Bộ, ngành, địa phương liên quan; gửi Dự thảo xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và đăng dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc (Công văn số /UBND-DTTS, ngày...../4/2023 của Ủy ban Dân tộc);

4. Tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các địa phương vùng dân tộc thiểu số và ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Ủy ban Dân tộc; bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (nội dung này sẽ tổng hợp, tiếp thu, bổ sung các văn bản dự thảo sau khi nhận được các ý kiến góp ý).

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số.....ngày tháng.....năm 2023 của Bộ Tư pháp), Ủy ban Dân tộc sẽ tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng và các văn bản liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

## III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### 1. Bố cục của Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 10 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh



Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín

Điều 6. Trách nhiệm của nhiệm người có uy tín

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 10. Điều khoản thi hành

## **2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định**

a) Các nội dung chính sách phù hợp tiếp tục kế thừa Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Quy định về tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn người có uy tín;
- Các chế độ, chính sách về cung cấp thông tin, tài liệu; cấp báo chí; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; thăm quan, học tập kinh nghiệm;
- Các chính sách hỗ trợ, động viên tinh thần đối với người có uy tín như: thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của dân tộc thiểu số; thăm hỏi, hỗ trợ khi ốm đau; khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc thăm viếng, động viên khi người có uy tín qua đời;
- Các chế độ, chính sách về khen thưởng, đón tiếp, tặng quà người có uy tín khi đến thăm, làm việc tại cơ quan các cấp được giao nhiệm vụ quản lý, thực hiện chính sách đối với người có uy tín;
- Quy định về phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín.

b) Các nội dung cụ thể cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo:

- Tên Quyết định: Điều chỉnh tên quyết định thành “Về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số” cho ngắn gọn, bao quát chung nội hàm chính sách. Các nội dung cụ thể của chính sách, như: tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín; về chính sách và công tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín... đưa vào phạm vi điều chỉnh cho phù hợp. Thay cụm từ “trong đồng bào dân tộc thiểu số” bằng cụm từ “trong vùng dân tộc thiểu số” cho đúng với quy định tại Khoản 4, Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;



- Bổ sung đối tượng áp dụng (Khoản 3, Điều 2): “Những người có uy tín phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng do các ngành chức năng liên quan được giao quản lý, lập danh sách theo tiêu chí riêng và được hưởng các chính sách quy định của quyết định này”.

- Về tiêu chí lựa chọn người có uy tín (Khoản 1, Điều 4):

Rà soát, lược bỏ các nội dung tiêu chí trùng thừa, như: “Là công dân Việt Nam” thì theo Luật cư trú không cần thiết phải quy định “cư trú hợp pháp tại Việt Nam”; hoặc Quy định “Là người tiêu biểu” thì đã bao hàm đầy đủ, không cần thiết phải quy định “Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương”.

Sắp xếp lại 05 tiêu chí trong Quyết định 12/2018/QĐ-TTg theo nhóm nội dung thành 03 tiêu chí (điểm a, b, c của khoản 1): về vị trí, thành phần, mối liên hệ của người có uy tín trong dòng họ, dân tộc, cộng đồng; về những đóng góp của người có uy tín trong xã hội; và khả năng phát huy vai trò, ảnh hưởng của người có uy tín trong gia đình, dòng họ, dân tộc, cộng đồng và xã hội.

- Về điều kiện lựa chọn người có uy tín

Quy định cụ thể thôn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ số hộ DTTS trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên (thay cho quy định: thôn có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu) được lựa chọn người có uy tín cho thống nhất với quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xác định và phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với quy định thôn đủ điều kiện và có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, các địa phương quyết định (lựa chọn không quá 02 người/thôn) thay thế cho quy định “*tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*”.

- Không quy định thủ tục hành chính trong Dự thảo Quyết định (Bỏ quy định tại Điều 6). Việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín được quy định ngắn gọn, bổ sung một khoản trong Điều 4 trong Dự thảo, thực hiện phân cấp cho cấp huyện thực hiện theo phân cấp quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận, cấp giấy chứng nhận hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín).

- Về chế độ, chính sách đối với người có uy tín



+ Về cung cấp thông tin: Quy định cụ thể hằng quý để gắn trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện được cung cấp thông tin cho người có uy tín. Bổ sung một số nội dung cung cấp thông tin cần thiết đối với người có uy tín như: thông tin kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên internet, mạng xã hội nhằm đa dạng hóa hình thức tiếp cận, cung cấp thông tin phù hợp cho người có uy tín.

+ Giao trách nhiệm cho các địa phương quy định cụ thể các Lễ, Tết riêng của các dân tộc thiểu số (đối với dân tộc thiểu số không có Tết riêng, chọn một lễ kỷ niệm trọng thể nhất) để thực hiện việc thăm hỏi, chúc mừng đối với người có uy tín đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong người có uy tín giữa các dân tộc được lựa chọn trong thực hiện chính sách.

+ Bổ sung quy định “Định kỳ 2 năm/lần đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm/lần đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu theo khu vực, vùng miền và cả nước” đã được quy định thực hiện trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Nâng mức chi tối đa/người/năm cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay đối với các khoản chi hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần đối với người có uy tín (*Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc ngày Lễ trọng dân tộc thiểu số; Thăm hỏi, hỗ trợ khi bị ốm đau; Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín gặp khó khăn về kinh tế; Thăm hỏi, phúng viếng khi người có uy tín qua đời; đón tiếp tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu thăm, làm việc các cơ quan*). Đồng thời không quy định số lần và định mức chi cụ thể/người/lần, giao quyền chủ động cho các cơ quan trung ương và địa phương căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí được giao, khả năng cân đối ngân sách sẽ quy định mức chi cụ thể cho phù hợp.

- Quy định cụ thể hơn cho địa phương trong quản lý, phát huy vai trò và trách nhiệm của người có uy tín gắn với quyền lợi, chế độ, chính sách người có uy tín được hưởng. Quy định rõ hơn cơ chế để các địa phương có thể ban hành chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín và lực lượng cốt cán thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Về nguồn kinh phí thực hiện

Ngoài ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách, quy định bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chính sách trong Dự thảo Quyết định từ



nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để các cơ quan trung ương và địa phương liên quan thống nhất thực hiện;

*(có Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế kèm theo).*

#### **IV. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

*(Nội dung này sẽ bổ sung sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương)*

#### **V. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

*(Nội dung này sẽ bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của các Bộ Tư pháp).*

Trên đây là Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó TTg CP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/hợp);
- Bộ Tư pháp (để ph/hợp);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT;
- Các TT, PCN UBĐT;
- Công TTĐT của UBĐT;
- Lưu: VT, Vụ DTTS (03b).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

**Hầu A Lệnh**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/QĐ-TTg  
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín; về chính sách và công tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

3. Những người có uy tín phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng do các ngành chức năng liên quan được giao quản lý lập danh sách theo tiêu chí riêng và được hưởng các chính sách quy định của quyết định này.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Chế độ, chính sách được thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng đối tượng và đúng chế độ quy định.



2. Người có uy tín do các tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là tỉnh) trực tiếp quản lý, phân công, phân cấp thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

3. Trường hợp người có uy tín được hưởng nhiều chính sách có cùng nội dung hỗ trợ với mức khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

#### **Điều 4. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín**

##### 1. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín

a) Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, cộng đồng dân cư, thường được đồng bào dân tộc thiểu số đến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến;

b) Là người tiêu biểu, có đóng góp, cống hiến hoặc có kiến thức nhất định về một hay một số lĩnh vực của đời sống xã hội và thực sự được đồng bào dân tộc thiểu số tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

c) Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua hành động, cách ứng xử hoặc bằng những qui ước của phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống dân tộc để giải quyết tốt các mối quan hệ trong gia đình, dòng họ, dân tộc, cộng đồng và xã hội.

##### 2. Người có uy tín được lựa chọn từ những người sau:

a) Người hưởng chế độ hưu trí, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Chi Hội trưởng của các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành, có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho dân tộc, đất nước và vùng dân tộc thiểu số;

b) Già làng, Trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng;

c) Chức sắc, chức việc trong các tôn giáo theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Nhân sỹ, trí thức, nghệ nhân dân gian, doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có điều kiện kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm.

##### 3. Điều kiện lựa chọn người có uy tín



a) Mỗi thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân từ 15% trở lên được lựa chọn 01 (một) người có uy tín;

b) Trường hợp thôn có đủ điều kiện quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này và có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung cho quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) quyết định số lượng, đối tượng, thành phần được lựa chọn người có uy tín trên địa bàn huyện nhưng không quá 02 (hai) người có uy tín/thôn.

#### 4. Công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

##### a) Công nhận người có uy tín

Người có uy tín được lựa chọn, công nhận 5 năm một lần. Trường ban công tác Mặt trận thôn chủ trì Hội nghị liên ngành thôn (gồm: Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn) tổ chức lựa chọn, lập văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung cho xã, phường, thị trấn) kiểm tra, tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận người có uy tín trên địa bàn huyện theo danh sách được phê duyệt.

##### b) Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

Khi có các trường hợp: người có uy tín chết, người vi phạm pháp luật, người không còn uy tín, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành, người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì tổ chức Hội nghị liên ngành thôn (gồm: Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn) lập văn bản đề nghị (gồm: người cần đưa ra và người bổ sung, thay thế) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách và công nhận bổ sung người có uy tín cần thay thế.

### **Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín**

#### 1. Cung cấp thông tin

a) Định quý hằng quý hoặc đột xuất người có uy tín được phổ biến, cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tình hình chính trị, kinh tế-xã hội, an ninh trật tự trong nước, vùng dân tộc thiểu số và kết quả thực hiện các



chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số và ở địa phương;

b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền): Báo Dân tộc và Phát triển/hoặc Chuyên đề Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc (01 cuốn/người/kỳ), báo đảng bộ tỉnh (01 tờ/người/kỳ) hoặc hình thức cung cấp thông tin khác phù hợp đối với người có uy tín do địa phương lựa chọn;

c) Người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin về pháp luật, quốc phòng, an ninh; thông tin, kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên internet, mạng xã hội và các kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng;

d) Người có uy tín được đi thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong tỉnh (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định) hoặc ngoài tỉnh (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định) phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng cân đối nguồn kinh phí của địa phương.

## 2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng trong các trường hợp sau:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc ngày Lễ trọng của dân tộc thiểu số (đối với dân tộc thiểu số không có Tết riêng, chọn một lễ kỷ niệm trọng thể nhất để chúc mừng). Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/năm;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín ốm đau được cơ quan y tế nơi điều xác nhận. Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người/năm;

c) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín gặp khó khăn về kinh tế. Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người.

d) Thăm hỏi, phúng viếng khi người có uy tín qua đời. Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người.

## 3. Biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín

a) Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng;

b) Định kỳ 2 năm/lần đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm/lần đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu theo khu vực, vùng miền và cả nước.



4. Các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đến thăm, làm việc tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở trung ương và địa phương được đón tiếp, tặng quà lưu niệm. Mức chi tặng quà tối đa: 1.000.000 đồng/người đối với cơ quan Trung ương, 500.000 đồng/người đối với cơ quan địa phương tổ chức đón tiếp; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong nước.

#### **Điều 6. Quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm người có uy tín**

##### 1. Quản lý, phát huy vai trò người có uy tín

a) Người có uy tín chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của cấp ủy đảng, chính quyền và giữ quan hệ phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng cấp.

b) Cấp tỉnh trực tiếp quản lý, thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò của người có uy tín có phạm vi ảnh hưởng (do tình quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương) từ một huyện trở lên hoặc phạm vi ảnh hưởng hẹp hơn nhưng là địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; những người có uy tín còn lại do cấp huyện trực tiếp quản lý, vận động hoặc giao cho cấp xã thực hiện.

##### 2. Trách nhiệm của người có uy tín

a) Luôn gương mẫu, tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, dòng họ, người dân nơi cư trú chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương;

b) Tích cực vận động người dân tham gia phát triển kinh tế xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua của địa phương;

c) Chủ động nắm bắt tình hình an ninh trật tự, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc nơi sinh sống; thường xuyên giữ mối liên hệ và kịp thời phản ánh, cung cấp thông tin về các vấn đề bức xúc trong cộng đồng với các cơ quan chức năng của địa phương; tích cực tham gia hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư ở cơ sở.

#### **Điều 7. Kinh phí thực hiện**

##### 1. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của Ủy ban Dân tộc, các cơ quan Trung ương và các địa phương liên quan để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín và các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.



b) Kinh phí từ nguồn dự án ‘Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi’ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV.

c) Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

2. Các cơ quan Trung ương quyết định mức chi cụ thể đối với các chế độ, chính sách quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quyết định này do cơ quan, đơn vị mình thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn kinh phí được giao.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương;

b) Quy định cụ thể mức chi của địa phương đối với các chế độ, chính sách quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quyết định này.

4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này theo quy định;

b) Thực hiện cấp Báo/hoặc Chuyên đề Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, tài liệu, các ấn phẩm truyền thông cho người có uy tín và các cơ quan, cá nhân liên quan được giao quản lý, thực hiện Quyết định này;

c) Tổ chức tiếp đón, tặng quà, thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc ở các vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí trong dự toán hàng năm của các cơ quan trung ương và các địa phương liên quan để thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này.



3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này đối với người có uy tín được do ngành quản lý.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành và các địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quyết định này.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp theo ngành dọc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định.

#### 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lựa chọn, công nhận người có uy tín; thực hiện phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương;

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quy định cụ thể các ngày Tết, ngày Lễ trọng của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh để thực hiện các chính sách đối với người có uy tín theo quy định tại Quyết định này; ban hành theo thẩm quyền chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định này; định kỳ tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

### **Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Năm 2023, các cơ quan Trung ương và các địa phương đã phân bổ kinh phí, phê duyệt kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín và các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Các năm tiếp theo thực hiện theo quy định tại Quyết định này.



## **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **tháng năm 2023.**

2. Quyết định này thay thế và bãi bỏ các văn bản sau:

a) Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường vai trò của người có uy tín đối với công tác dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số.

3. Trường hợp các văn bản hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín quy định tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Lưu Quang**



**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBDT  
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày..... tháng ... năm 2023

### **BÁO CÁO**

**Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Ngày 06/3/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua thực tiễn triển khai và tổng hợp báo cáo tổng kết của các Bộ, ngành, địa phương<sup>1</sup>, Ủy ban Dân tộc xây dựng báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) như sau:

## **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 12/2018/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định**

Công tác chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thời gian qua được các cơ quan Trung ương và các địa phương quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Căn cứ nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành<sup>2</sup> và các địa phương liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, quy định cụ thể thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín và cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế

<sup>1</sup> Có 4/5 Bộ ngành (Gồm: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương MTTQVN) và 52/52 tỉnh, thành phố có báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban Dân tộc.

<sup>2</sup> Công văn số 285/UBDT-DTTS ngày 29/3/2018 và Công văn số 392a/UBDT-DTTS ngày 20/4/2018 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.



độ, chính sách đối với người có uy tín<sup>3</sup>; định kỳ hằng năm ban hành kế hoạch thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>4</sup>. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo, quán triệt các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về công tác dân tộc và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các đơn vị đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp ban hành các văn bản hướng dẫn và kế hoạch triển khai thực hiện, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp tham gia thực hiện có hiệu quả chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính về chính sách đối với người có uy tín, các địa phương đã tổ chức quán triệt, nghiêm túc triển khai thực hiện; Cơ quan công tác dân tộc các địa phương đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn; giao cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện bình chọn, lập danh sách người có uy tín; xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí<sup>5</sup> và tổ chức thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

## 2. Bình chọn, lập danh sách người có uy tín

Căn cứ tiêu chí, điều kiện lựa chọn người có uy tín quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh đã chỉ đạo, giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ngành chức năng liên

<sup>3</sup> Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc. Văn bản số 7020/BTC-NSNN ngày 14/6/2018 và số 7574/BTC-NSNN ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín.

<sup>4</sup> Công văn số 61/UBND-DTTS ngày 18/01/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2019; Công văn số 838/UBND-DTTS ngày 29/7/2019 và Công văn số 928/UBND-DTTS ngày 16/8/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020-2022; Công văn số 1054/UBND-DTTS ngày 20/8/2020 và Công văn số 1102/UBND-DTTS ngày 28/8/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2021; Công văn số 143/UBND-DTTS ngày 05/02/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2021; Công văn số 2221/UBND-DTTS ngày 12/12/2022 và Công văn số 2223/UBND-DTTS ngày 12/12/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc tổng kết đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>5</sup> Theo báo cáo tổng hợp của Bộ Tài chính (văn bản số 129/BTC-NSNN ngày 04/01/2023), trong giai đoạn 2018-2021: ngân sách Trung ương đã bố trí 262,736 tỷ đồng cho các địa phương để thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS.



quan tổ chức bình chọn, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh, thành phố gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp<sup>6</sup>.

- Về địa bàn cư trú: Người có uy tín phần lớn cư trú ở khu vực miền núi, biên giới của các tỉnh ở miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Các tỉnh có đông người có uy tín là: Sơn La 2.066 người; Hà Giang 2.007 người; Lạng Sơn 1.649 người; Cao Bằng 1.462 người; Thành phố Hồ Chí Minh 1.317 người; Bắc Kạn 1.290 người; Thanh Hóa 1.281 người; Hòa Bình 1.276 người; Điện Biên 1.244 người; Lào Cai 1.119 người; Tuyên Quang 1.116 người; Nghệ An 962 người; Gia Lai 955 người; Lai Châu 885 người; Yên Bái 871 người;...

- Về thành phần người có uy tín: Thành phần người có uy tín được bình chọn rất đa dạng, trong đó phần lớn là các già làng, trưởng thôn bản, cán bộ hưu trí, bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, người sản xuất, kinh doanh giỏi... Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương năm 2023, trong số 28.538 người có uy tín, trong đó có: 4.021 cán bộ hưu trí, 3.538 người là Trưởng thôn bản, 2.965 già làng, 1.730 Bí thư chi bộ thôn, 1.034 trưởng dòng họ hoặc tộc trưởng, 582 chức sắc trong các tôn giáo, 803 người tham gia thực hiện các nghi lễ tín ngưỡng (như: Thầy mo, thầy cúng, thầy làng, bà bóng), 128 người là Thầy thuốc, nhà giáo, nhân sĩ; 965 người sản xuất kinh doanh giỏi, 93 nghệ nhân dân gian, 12.038 người là đảng viên và 11.367 người là các thành phần khác... Các dân tộc thiểu số đều có người có uy tín được bình chọn, trong đó các dân tộc: Tày, Thái, Mông, Mường, Khmer, Nùng, Dao, Hoa, Gia rai, Ê đê, Ba na... có số lượng người có uy tín được bình chọn nhiều nhất; các dân tộc thiểu số rất ít người (gồm: La hủ, La ha, Pà thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô lô, Mảng, Cờ lao, Bô y, Si la, Pu péo, Rơ măm, Brâu, Ô đú) có số lượng người uy tín được bình chọn ít nhất;

- Về giới tính và độ tuổi người có uy tín: Năm 2023, trong số 28.538 người có uy tín có 25.960 nam (chiếm tỉ lệ 90,97 %) và 2.578 (chiếm tỉ lệ 9,03 %). Số người có uy tín dưới 30 tuổi: 86 người (0,3 %); từ 30 đến dưới 40 tuổi: 1.167 người (4,09 %); từ 40 đến dưới 50 tuổi: 3.034 người (10,63 %); từ 50 đến dưới 60 tuổi: 6.560 người (22,97 %); từ 60 đến dưới 70 tuổi: 10.685 người (34,44 %); từ trên 70 tuổi: 7.006 người (24,55 %)<sup>7</sup>;

Cùng với những người có uy tín được lựa chọn, công nhận theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, lực lượng công an các cấp

<sup>6</sup> Tổng số NCUT của các địa phương (chi tiết số lượng NCUT của các địa phương theo Biểu số 01): năm 2018: 34.871 người (Thông báo số 78/TB-UBDT ngày 05/9/2018 của UBĐT); năm 2019: 34.031 người (Thông báo số 43/TB-UBDT ngày 24/5/2019 của UBĐT); năm 2020: 30.247 người (Thông báo số 1312/TB-UBDT ngày 07/10/2020 của UBĐT); năm 2021: 29.593 người (Thông báo số 795/TB-UBDT ngày 18/6/2021 của UBĐT) và năm 2022: 29.420 người (Thông báo số 465/TB-UBDT ngày 31/3/2022 của UBĐT và năm 2023 là 28.538 người (Thông báo số 485/TB-UBDT ngày 03/4/2023 của Ủy ban Dân tộc).

<sup>7</sup> Chi tiết xem Biểu số 02.



đã chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan rà soát, lập danh sách, quản lý riêng đối với những người có uy tín để vận động, tranh thủ phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

### 3. Kết quả thực hiện

a) Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương, các tỉnh đã ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện chế độ, chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn.

Theo trách nhiệm được Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động cung cấp thông tin cho người có uy tín với các nội dung, hình thức rất đa dạng, phong phú như hội nghị phổ biến pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; tọa đàm trao đổi thông tin; cung cấp các tài liệu, báo chí; tổ chức cho người có uy tín đi thăm quan, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các địa phương khác ở trong tỉnh, Thủ đô Hà Nội và các địa phương khác trong cả nước.

Theo báo cáo, thống kê của 52 tỉnh, thành phố, trong giai đoạn 2018-2022, các địa phương đã tổ chức 1.423 hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin cho 89.900 lượt người có uy tín; tổ chức 984 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho khoảng 58.496 lượt người có uy tín tham gia; tổ chức 54 cuộc tham quan, giao lưu học tập kinh nghiệm ở trong huyện cho 1.659 lượt người có uy tín; tổ chức 298 cuộc tham quan, giao lưu học tập kinh nghiệm trong tỉnh cho 12.811 lượt người có uy tín; thăm thủ đô Hà Nội và các tỉnh khác: 348 cuộc cho 12.069 lượt người có uy tín; cấp 04 loại báo (gồm: Báo Dân tộc và phát triển; báo địa phương, chuyên trang dân tộc và miền núi của Báo Nhân dân và Chuyên đề Dân tộc và phát triển của Tạp chí Cộng sản); tổ chức 2.841 cuộc cung thông tin khác (như cấp bản tin hoặc các tài liệu, thông tin ...) cho 17.508 lượt người có uy tín... qua đó phổ biến, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương<sup>8</sup>.

Cùng với việc thường xuyên cung cấp thông tin cho người có uy tín, các địa phương rất chú trọng việc thăm hỏi, gặp gỡ, tiếp đón, tặng quà nhân các ngày lễ, tết; hỗ trợ vật chất khi ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn; biểu dương, khen thưởng, kịp thời động viên tinh thần đối với người có uy tín. Trong giai đoạn 2018-2022, các đơn vị, địa phương đã tổ chức 3.631 cuộc thăm hỏi, tặng quà cho 149.796 lượt người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán; 1.648 cuộc với

<sup>8</sup> Chi tiết xem Biểu số 03



29.943 lượt người có uy tín nhân dịp Tết của các dân tộc thiểu số; 10.359 cuộc thăm hỏi, hỗ trợ cho 13.704 lượt người có uy tín ốm đau; 2.315 cuộc thăm hỏi, trợ cấp cho 5.860 trường hợp gia đình người có uy tín gặp khó khăn; 3.104 cuộc thăm viếng 3.486 trường hợp người có uy tín và thân nhân qua đời; 433 cuộc thăm hỏi, hỗ trợ khác cho 6.138 lượt người có uy tín... Một số địa phương như Bình Phước, Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh, Đồng Nai, Phú Yên, Quảng Ngãi, Hà Nội<sup>9</sup>... đã ban hành một số chính sách riêng như hỗ trợ hàng tháng, mua bảo hiểm y tế miễn phí đối với người có uy tín không được hưởng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế... tạo điều kiện và động viên người có uy tín phát huy vai trò, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, trách nhiệm được giao; tổ chức 223 hội nghị biểu dương người với 20.083 lượt người có uy tín tham dự và khen thưởng cho 7.487 người có uy tín được khen thưởng với các hình thức và mức độ khen thưởng khác nhau; Ủy ban Dân tộc đã tổ chức tiếp đón khoảng 300 Đoàn đại biểu người có uy tín của các tỉnh, thành phố với tổng số hơn 8.000 người có uy tín thăm Thủ đô Hà Nội và làm việc với Ủy ban Dân tộc<sup>10</sup>...

Thông qua thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín đã kịp thời động viên, khích lệ người có uy tín phát huy vai trò, có nhiều đóng góp tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và là những tấm gương tiêu biểu để đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng, nghe và làm theo, qua đó đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi nói chung, nhất là ở các địa bàn chiến lược ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ, khu vực biên giới, phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

#### b) Vai trò và những đóng góp của người có uy tín trên các lĩnh vực

Trong những năm qua, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đã gương mẫu đi đầu và tích cực vận động nhân dân tham gia các hoạt động của cộng đồng và có nhiều đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế xã hội. Với mỗi bản làng của các dân tộc thiểu số, vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng hết sức quan trọng. Bằng uy tín, kinh nghiệm và sự hiểu biết, am hiểu phong tục tập quán và thực tiễn địa phương, thông qua những việc làm cụ thể, gương mẫu thực hiện và tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và giữ gìn an ninh trật tự xã hội trong cộng đồng; trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế; giữ gìn phong tục tập quán, phát huy bản sắc văn hóa

<sup>9</sup> Chi tiết xem Biểu số 04

<sup>10</sup> Chi tiết xem Biểu số 05



dân tộc và xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư; trong đời nhân xử thế đối với mỗi thành viên và cả cộng đồng.

(i) Trong tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương

Hiện nay, ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có nhiều kênh thông tin như truyền thông qua hệ thống thông tin đại chúng: sách, báo, đài, tivi; truyền thông trực tiếp qua kênh của Già làng, Trưởng bản, ... Vùng đồng bào các dân tộc tỷ lệ mù chữ còn cao, tỷ lệ biết đọc biết viết còn thấp. Do đó, ở những nơi này việc tuyên truyền, vận động của các già làng, trưởng bản, người có uy tín và trưởng các ban, ngành đoàn thể ở cơ sở đóng vai trò quan trọng. Đối với đồng bào các dân tộc thì: "Tai nghe không bằng mắt thấy, miệng nói không bằng tay làm". Người có uy tín, trước hết bằng uy tín, am hiểu thực tiễn địa phương và phong tục tập quán, gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của bản thân người có uy tín, thông qua nhiều cách tuyên truyền các chính sách dân tộc thiết thực, cụ thể như: tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ gia đình trong thôn bản, tuyên truyền bằng việc làm cụ thể, tiên phong hướng dẫn các gia đình thực hiện phương thức làm giàu trên mảnh đất quê hương; tích cực, gương mẫu đề gia đình, dòng họ, thôn bản, cộng đồng noi gương và làm theo nên việc tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương đã đem lại hiệu quả rất thiết thực.

(ii) Trong phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nhiều người có uy tín là tấm gương sáng, có nhiều đóng góp tích cực công sức, tiền của như ngày công lao động, hiến đất... cho địa phương để xây dựng trường học, nhà văn hóa, làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà tình nghĩa<sup>11</sup>...

Nhiều mô hình làm kinh tế có hiệu quả được nhiều người học tập, làm theo; tích cực vận động, giúp đỡ đồng bào phát triển kinh tế hộ gia đình, tham

<sup>11</sup> Tiêu biểu như ông Chảo Láo Lờ, Chảo Xanh Kiềm dân tộc Dao, thôn Sùng Hoảng, xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát đã hiến gần 1.500 m<sup>2</sup> đất cho địa phương xây dựng trường học; ông Lò Đình Tuyền, bản Nậm Pẩu, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên đã hiến 3.200 m<sup>2</sup> đất để cho địa phương xây dựng trường học; bà Đặng Thị Phúc, thôn Làng Ēn, xã Tri Quang, Bảo Thắng đã vận động 78 hộ dân hiến trên 1.600 m<sup>2</sup> đất làm đường giao thông nông thôn; ông Hứa Văn Lý, dân tộc Nùng ở bản Trại Tre, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã hiến 1.000 m<sup>2</sup> đất vườn để làm đường giao thông nông thôn; ông Bàn Văn Biền, dân tộc Dao, trưởng thôn Lùng Vài, Xã Phương Độ, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã vận động gia đình tự nguyện hiến hơn 200 m<sup>2</sup> đất để làm đường giao thông liên thôn và chi 40 triệu đồng mua 200 m<sup>2</sup> đất để làm Nhà Văn hóa cho thôn Lùng Vài; Bà Võ Thị Cát dân tộc Khmer, ấp Rạch Sên, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã vận động người dân hiến 2.000 m<sup>2</sup> đất xây dựng đường giao thông nông thôn; vận động các nhà hảo tâm đóng góp xây dựng 02 căn nhà tình thương và 03 cây cầu nông thôn...



gia các phong trào xây dựng nông thôn mới. Trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có trên 500 mô hình phát triển kinh tế có thu nhập ổn định từ 50-100 triệu đồng/năm, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 22,3%, một số mô hình tiêu biểu như: mô hình trồng cam cho giá trị và năng suất cao ở Quý Hợp, Nghĩa Đàn, Con Cuông; mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở các huyện Con Cuông, Quế Phong, Quý Châu; mô hình trồng gừng, khoai dong riềng, mật tam hoa hiệu quả ở huyện miền núi cao Kỳ Sơn; mô hình trồng dứa huyện Nghĩa Đàn; mô hình nuôi bò lai sin, gà đen, nhím, nuôi cá, ba ba ở hầu hết các huyện vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Nghệ An...

(iii) Trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư

Đối với vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là ở các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì hệ thống luật tục mang đậm nét bản sắc dân tộc, chi phối, tác động ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống sinh hoạt của người dân và cả cộng đồng dân cư. Người có uy tín thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, bằng hành động, việc làm cụ thể để làm gương và tích cực vận động, giáo dục con cháu, trong dòng họ và cộng đồng tham gia bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, vận động đồng bào xây dựng nếp sống mới, xây dựng gia đình văn hóa, làng bản văn hóa; giữ gìn, phát huy phong tục tập quán tốt đẹp, các lễ hội truyền thống của các dân tộc<sup>12</sup> và xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, đặc biệt trong thực hiện việc cưới, việc tang. Người có uy tín tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội; loại bỏ những hủ tục lạc hậu như: người chết không để lâu trong nhà, cưới xin không thách cưới; bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa, nét đẹp truyền thống của từng dân tộc trên địa bàn nên việc cưới xin, ma chay không còn tổ chức dài ngày; người dân đã ăn, ở hợp vệ sinh; thực hiện di chuyển chuồng trại chăn nuôi ra xa nơi ở; vận động nhân dân tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa, tinh thần, không tin, không nghe theo các loại tà đạo, đạo lạ gây ảnh hưởng đến tâm lý, đời sống văn hóa và tình hình an ninh trật tự tại địa bàn<sup>13</sup>. Nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, lễ hội truyền thống đã được người có uy tín lưu giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, điển hình như Lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông, hát Then của dân tộc Tày, hát Song Hào của dân tộc Nùng, hát Sinh Ca của Dân tộc Cao Lan, dân ca Soọng Cô của dân tộc Sán Diêu; nhà Gươl của dân tộc Cơ tu ở tỉnh Thừa

<sup>12</sup> Như: Lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông; lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày; lễ hội xuống đồng của dân tộc Giáy tỉnh Lào Cai; Arieuping, mừng lúa mới của người Tà ôi; các làn điệu dân ca, tục đi Sím của người Vân Kiều... tỉnh Quảng Trị; nghề gốm ở Bình Đức, nghề dệt thổ cẩm ở Phan Hòa, đan lát... của đồng bào Raglay, Cơ ho tỉnh Bình Thuận được khôi phục và phát triển...

<sup>13</sup> Tiêu biểu như các tấm gương của ông Sùng A Tu, dân tộc Mông, tỉnh Cao Bằng; ông Chảo Láo Lờ, dân tộc Dao huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; ông Sầm Văn Dùm, dân tộc Sán Chay, tỉnh Tuyên Quang; ông Lý Viết Thủy, dân tộc Nùng tỉnh Lạng Sơn; ông Đỗ Hồ Sên, dân tộc Chăm, già làng Diêu Văn Cao, dân tộc Chơ ro tỉnh Đồng Nai...



Thiên Huế; lễ hội Chợ tình Khâu Vai của dân tộc Nùng, lễ hội cầu mưa của dân tộc Lô Lô ở Hà Giang; Lễ ra tháng của người Sán Chi; Lễ cấp sắc của người Dao; Lễ hội Ka tê của dân tộc Chăm ở Bình Thuận; Lễ hội Cồng chiêng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên; Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo, Tết Chôl Chnăm Thmây của dân tộc Khmer...Đã xuất hiện nhiều tấm gương người có uy tín tiêu biểu trong lĩnh vực này như ông Hà Văn Thuấn, sinh năm 1942, dân tộc Tày ở thôn Tân Hợp, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã tích cực khai thác sưu tầm những bài hát Then, hát Cọi, hát Phong Slur theo lời cổ và sưu tầm dịch phổ nhạc hơn 10 bài lời cổ, sáng tác lời mới theo các làn điệu của dân tộc được trên 50 bài như hát theo làn điệu Then. Đồng thời mở lớp dạy đàn hát Then cho các cháu thanh thiếu nhi, nhằm lưu giữ lại vốn văn hóa cổ truyền của dân tộc; ông Lục Văn Bảy, sinh năm 1954, dân tộc Sán Diu ở thôn Ninh Phú, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương đã có thành tích trong bảo tồn làn điệu hát Soọng cô và bảo tồn các bài thuốc dân gian truyền thống.

(iv) Trong lĩnh vực giữ gìn an ninh, trật tự

Trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững chủ quyền, an ninh trật tự vùng dân tộc, miền núi và khu vực biên giới, các đơn vị Biên phòng, các tổ công tác vận động quần chúng và các tổ công tác biên phòng trên địa bàn đã thực hiện tốt công tác vận động, thường xuyên cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết<sup>14</sup> về tình hình thời sự chính trị, kinh tế- xã hội ở địa phương, trong nước và quốc tế cho người có uy tín. Phổ biến cho người có uy tín nắm được các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương chính sách liên quan đến dân tộc, tôn giáo; kiến thức về quốc phòng, an ninh, về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; về âm mưu, phương thức thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch.

Trên lĩnh vực an ninh trật tự, người có uy tín luôn giữ vai trò trung tâm đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Sự đóng góp của những người có uy tín trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thể hiện thông qua các hoạt động như: tuyên truyền, giải thích, vận động đồng bào nâng cao cảnh giác, không nghe lời kẻ xấu xúi giục; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian vừa qua; tích cực tham gia giải quyết

<sup>14</sup> Đã tổ chức tuyên truyền 51.045 buổi/5.221.655 lượt người; giao lưu văn hóa, văn nghệ 6.852 buổi; chiếu phim, video 3.710 buổi. In ấn, phát hành 200 bộ đề cương, 40.000 tờ gấp về Luật Biên giới Quốc gia, Luật Nghĩa vụ Quân sự, Luật Phòng, chống tội phạm về ma túy; 1.500 bộ đề cương cuộc thi tìm hiểu Luật BGQG; 32.000 cuốn tài liệu, đề cương về tăng dày, tôn tạo mốc quốc giới tuyến Việt Nam - Lào; về "Ngày Biên phòng toàn dân"; Nghị định thư phân giới cắm mốc, Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và Hiệp định về quản lý cửa khẩu đất liền Việt Nam - Trung Quốc; 1.800 đĩa DVD phim khoa giáo "Người Mông không còn nghe theo kẻ xấu" bằng tiếng Mông và 3.000 cuốn tài liệu về "Người Mông không nghe kẻ xấu" bằng chữ quốc ngữ và chữ Mông La tinh. Soạn thảo, in và phát hành 2.200 cuốn Sổ tay tự học tiếng Mông cho cán bộ, chiến sỹ biên phòng công tác ở địa bàn vùng đồng bào Mông.



những vụ việc phức tạp phát sinh từ cơ sở, hoà giải mâu thuẫn trong nhân dân; tham gia và vận động quần chúng thực hiện các phong trào: “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “giữ gìn an ninh trật tự ở khu dân cư”; “Quần chúng tham gia tự bảo quản đường biên, cột mốc quốc gia và an ninh trật tự khu vực biên giới”; “Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận Biên phòng toàn dân vững chắc. Cùng với lực lượng biên phòng và cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương, người có uy tín ở các xã biên giới đã tham gia có hiệu quả trong công tác phân giới cắm mốc, tham gia giải quyết việc xâm cư, xâm canh; tích cực tham gia tố giác, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, vận động đồng bào tuần tra biên giới, tham gia bảo vệ đường biên và mốc giới, kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện, cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp các ngành chức năng và chính quyền địa phương đấu tranh, ngăn chặn nhiều hoạt động trái pháp luật, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn an ninh trật tự ở khu dân cư và vùng dân tộc thiểu số.

Những tấm gương của các ông Vàng A Tinh, Vàng A Kha, Khả A Dính ở xã Hang Kia; các ông Sùng A Lừ, Sùng A Dê, Sùng A Xa ở xã Pà Cò, Mai Châu, tỉnh Hòa bình đã cung cấp thông tin quan trọng liên quan đến tội phạm ma túy đang có lệnh truy nã, góp phần thuyết phục 16 đối tượng vi phạm pháp luật ra đầu thú, vận động nhân dân giao nộp 343 khẩu súng các loại, vận động 36 người đi cai nghiện. Tấm gương tiêu biểu của cụ Vừ Chông Pao 87 tuổi, dân tộc Mông, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; ông Pờ Dẩn Sinh, dân tộc Hà Nhì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; bà Hồ Thị Nam, dân tộc Chứt, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; ông Y Njren, dân tộc M'ông, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; ông Nguôn Xà Bươn, dân tộc Khmer, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau... và nhiều tấm gương tiêu biểu khác luôn là trung tâm đoàn kết, vận động nhân dân nêu cao cảnh giác, tham gia đấu tranh với các phần tử xấu, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội và sự bình yên ở thôn bản.

(v) Trong lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Người có uy tín đóng vai trò quan trọng, trong việc tham gia các hoạt động xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Các đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, những người có uy tín đã có nhiều ý kiến phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời tham gia ý kiến đóng góp thiết thực vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Nhiều người có uy tín tuy tuổi đã cao nhưng vẫn nhiệt tình tham gia công tác ở cơ sở, đảm



nhệm các chức vụ như Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn bản, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể; tham gia làm Tổ trưởng, Tổ hòa giải, Tổ an ninh; là hội viên mẫu mực của các tổ chức xã hội. Người có uy tín tích cực vận động con cháu, dòng họ và mọi người dân tham gia vào các tổ chức đoàn thể, khuyến khích con, cháu phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Thông qua việc xây dựng quy ước, hương ước trong thôn bản, tổ dân phố, các vị già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín đã động viên gia đình con cháu, dòng họ và người dân phát huy dân chủ, thực hiện qui chế tự quản, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Người có uy tín đã cùng với ban giám sát cộng đồng, ban công tác Mặt trận thực hiện việc giám sát, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND cấp xã bầu, giúp đỡ những cán bộ dân cử hoàn thành nhiệm vụ. Những cố gắng của người có uy tín đã góp phần cùng có hệ thống chính trị cơ sở ở các tỉnh ngày một vững mạnh. Trong các đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc Hội, HĐND các cấp, người có uy tín đã có nhiều ý kiến phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời tham gia ý kiến đóng góp thiết thực vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp, góp phần cùng có hệ thống chính trị cơ sở ở các tỉnh ngày một vững mạnh. Tiêu biểu trong lĩnh vực này là các tấm gương, như: ông Sùng A Lu, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; ông Lầu Thanh Mai, huyện Mường Lát, ông Phạm Hồng Sơn, Thao Văn Dính, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; ông Hoàng Xuân Cầm, dân tộc Tày, ông Triệu Thanh Châu, dân tộc Dao, ông Nguyễn Văn Páo, dân tộc Nùng tỉnh Cao Bằng; ông Âu Thế Hào, dân tộc Cao Lan tỉnh Tuyên Quang...

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

Qua 5 năm thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ chúng ta đã đạt được những kết quả rất quan trọng:

- *Thứ nhất*, việc ban hành chính sách đối với người có uy tín là chủ trương đúng đắn, là sự cụ thể hóa đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước ta đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

- *Thứ hai*, khẳng định người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người có uy tín thực sự là lực lượng nòng cốt, là cầu nối quan trọng giữa cấp ủy, chính quyền các cấp với đồng bào các dân tộc thiểu số trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành chủ trương, đường lối



của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phát triển kinh tế xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự và đoàn kết các dân tộc.

Bằng uy tín và sự ảnh hưởng của mình, những người có uy tín đã gương mẫu thực hiện và tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện, cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp các ngành chức năng và chính quyền địa phương đấu tranh, ngăn chặn nhiều hoạt động trái pháp luật; tham gia giải quyết các vụ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, cùng với các cấp ủy đảng, chính quyền tham gia quyết ổn thỏa nhiều khiếu kiện, tranh chấp đất đai, không để các phần tử xấu tuyên truyền, kích động, gây rối mất trật tự an ninh ở cơ sở, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; cảm hóa, giáo dục đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế- xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng dân tộc thiểu số.

- *Thứ ba*, động viên, khích lệ người có uy tín phát huy vai trò tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, có nhiều đóng góp thiết thực trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế- xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng dân tộc thiểu số.

- *Thứ tư*, góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý, vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Tồn tại, bất cập**

Bên cạnh những kết quả đạt được đáng ghi nhận, việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đã bộc lộ một số tồn tại, bất cập cần sớm được khắc phục:

### **a) Về tiêu chí lựa chọn người có uy tín**

- Các tiêu chí đang thực hiện về cơ bản đã đáp ứng khá toàn diện để lựa chọn người những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn bản. Tuy nhiên, do đa phần địa bàn các thôn bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi có địa hình phức tạp, giao thông đi lại rất khó khăn (chủ yếu là đi bộ). Người có uy tín để thực hiện trách nhiệm được giao, phát huy tốt vai trò của mình, rất cần có sức khỏe để đi lại, tiếp xúc, gặp gỡ, tuyên truyền, vận động người dân ở thôn bản, cộng đồng, kịp thời nắm bắt thông tin và phản ánh với các ngành chức năng liên quan để xử lý các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn cơ sở;



- Tuy nhiên, một số nội dung tiêu chí còn trùng lặp, không cần thiết<sup>15</sup>. Trong điều kiện hiện nay bản thân người có uy tín cũng cần phải có trình độ học vấn nhất định, biết tiếng Việt (ngoài biết tiếng của dân tộc mình) để tiếp cận, nắm bắt thông tin mọi mặt về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình kinh tế- xã hội của đất nước, của địa phương để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực tế triển khai thực hiện chính sách ở các địa phương cho thấy một số ít người có uy tín cao tuổi có sức khỏe yếu, người có uy tín trẻ tuổi hạn chế về trình độ học vấn và sử dụng tiếng Việt ít phát huy, thậm chí không phát huy được vai trò, trách nhiệm của mình. Do vậy, cần rà soát, sắp xếp nhóm lại các tiêu chí cho phù hợp, logic để dễ thực hiện và thực sự lựa chọn được người có uy tín.

#### b) Về điều kiện lựa chọn người có uy tín

việc quy định thủ tục hành chính công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín là chưa phù hợp với thực tế, nhất là trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử, cũng như việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đơn giản hóa trong giải quyết thủ tục hành chính hiện nay.

Việc công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg có tính rất đặc thù: thực hiện đối với người có uy tín nhưng không do cá nhân từng người có uy tín trực tiếp thực hiện mà do tổ chức các cấp (từ thôn, xã, huyện lên cấp tỉnh) thực hiện và công nhận chung cho tất cả những người có uy tín trên địa bàn tỉnh bằng quyết định hành chính do Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký, ban hành. Mặt khác, do số lượng hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín của mỗi địa phương rất lớn, nhất là đối với các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung- Tây Nguyên nên rất khó khăn trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm dịch vụ công trực tuyến của địa phương.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín có vị trí, vai trò quan trọng đối với gia đình, dòng họ, dòng tộc, cộng đồng dân cư và ảnh hưởng quyết định đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội (trong sinh hoạt, lao động sản xuất, thực hiện các nghi lễ tín ngưỡng, bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự làng bản khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp...) của đồng bào các dân tộc thiểu số. Uy tín của người có uy tín là do “cộng đồng tín nhiệm, suy tôn” không phục thuộc vào quyết định công nhận hay công nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, quy định thủ tục hành chính đối với người có uy tín trong Quyết định là không phù hợp thực tế.

Để thực hiện và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ

<sup>15</sup> Như: Khi quy định “Là người tiêu biểu” đã bao hàm đầy đủ, không cần thiết phải quy định “Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương”.



quan ngang bộ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 1015/QĐ-TTg 30/8/2022, đối với hai thủ tục hành chính nêu trên sẽ thực hiện phân cấp và giao UBND cấp huyện thực hiện đã tháo gỡ khó khăn và giảm một phần áp lực cho cơ quan công tác dân tộc địa phương.

d) Về chế độ, chính sách đối với người có uy tín và kinh phí thực hiện

Các chế độ, chính sách đối với người có uy tín hiện nay chủ yếu mang tính động viên, hỗ trợ; một số chế độ và định mức chi không còn phù hợp so với tình hình hiện nay nên chưa thực sự tạo động lực đối với người có uy tín trong thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm được giao:

- Quy định người có uy tín được “...thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết của các dân tộc thiểu số...” (điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) là chưa đảm bảo bình đẳng, công bằng đối với người có uy tín của các dân tộc thiểu số. Thực tế có rất ít dân tộc thiểu số (như dân tộc Khmer, dân tộc Chăm) có Tết riêng của dân tộc mình mà chủ yếu là các Lễ hội. Mặt khác, cho đến nay cũng chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định hay công nhận đối với các Lễ, Tết riêng của các dân tộc thiểu số nên gây khó khăn cho các cơ quan trong tổ chức thực hiện chế độ, chính sách này đối với người có uy tín trên địa bàn;

- Định mức hỗ trợ một lần, số lần thăm hỏi, hỗ trợ trong năm (Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) được xây dựng và căn cứ vào mức chi tương ứng của cùng đối tượng thụ hưởng của năm 2013, do vậy đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp với tình hình thực tế;

- Cùng là một đối tượng thụ hưởng chính sách, nhưng phân cấp định mức chi khác nhau khi thăm hỏi của các cơ quan Trung ương, tỉnh, huyện (Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) là không phù hợp. Thực tế xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò đối với người có uy tín ở thôn bản. Tuy nhiên, trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không bố trí kinh phí và quy định cấp xã được thực hiện việc thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín. Đây là một bất cập và khó khăn cho địa phương, nhất là ở cấp xã trong tổ chức thực hiện chính sách để tiếp xúc, gặp gỡ, nắm tình hình, động viên, phát huy vai trò của người có uy tín ở cơ sở;

- Cùng đối tượng là người có uy tín, nhưng những người có uy tín sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được ngân sách Nhà nước mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, trong khi đó, những người có uy tín sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi khác (không thuộc đối tượng được hưởng cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí) chưa được hưởng chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, tạo nên sự so bì giữa những người có uy tín với nhau;



- Quy định “...các địa phương có thể hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương” (điểm b Khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), tuy nhiên do phần lớn các địa phương gặp nhiều khó khăn nên chỉ có rất ít địa phương tự cân đối được ngân sách (như: Đồng Nai, Hà Nội, Quảng Ngãi, Bình Phước...) đã ban hành chính sách riêng của địa phương (như hỗ trợ hàng tháng, cấp radio, mua thẻ bảo hiểm y tế cho những người có uy tín còn lại không thuộc đối tượng cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo Luật bảo hiểm Y tế,...) để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín tham gia hoạt động;

đ) Về kinh phí thực hiện:

Theo quy định của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ<sup>16</sup>, ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách để thực hiện một số nội dung như cấp báo chí, thăm hỏi người có uy tín nhân dịp Lễ, Tết, ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn, thăm viếng khi người có uy tín qua đời. Các chế độ, chính sách còn lại (như, tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin, thăm quan, học tập kinh nghiệm...) do ngân sách địa phương bố trí để thực hiện. Tuy nhiên, hầu hết các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều khó khăn, hằng năm nhận bổ sung cân đối kinh phí từ ngân sách Trung ương.

Tuy nhiên thời gian qua ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ kinh phí cho các tỉnh này thực hiện một số nội dung như cấp báo chí, thăm hỏi người có uy tín nhân dịp Lễ, Tết, ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn, thăm viếng khi người có uy tín qua đời và thường được bổ sung chậm nên các địa phương gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện chính sách. Do nguồn kinh phí địa phương khó khăn nên một số chính sách như tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin, thăm quan trao đổi học tập kinh nghiệm cho người có uy tín ở một số địa phương tổ chức rất hạn chế, không thường xuyên, thậm chí có nội dung (như thăm quan trao đổi học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh) một số địa phương chưa thực hiện được trong giai đoạn qua đã ảnh hưởng tới quyền lợi của người có uy tín và hiệu quả của chính sách;

e) Về quản lý và tổ chức thực hiện chính sách

Theo Khoản 7 Điều 8 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn tồn tại tình trạng:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về người có uy tín còn khác nhau, chưa thấy hết vị trí, vai trò của người có uy tín, nên chưa

<sup>16</sup> Điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ



quan tâm việc định hướng hoạt động, giao nhiệm vụ đối với người có uy tín và thực hiện phân cấp quản lý, giao trách nhiệm cho các ngành chức năng liên quan dẫn đến tình trạng còn chồng chéo hoặc bỏ sót trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín ở địa phương.

- Chưa quy định rõ trách nhiệm của người có uy tín gắn với các chế độ, chính sách được hưởng cũng như tách nhiệm và mối quan hệ công tác trong thực hiện nhiệm vụ được giao giữa người có uy tín với cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương; chưa quan tâm thường xuyên đến định hướng hoạt động, giao nhiệm vụ đối với người có uy tín... nên gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự khách quan trong việc rà soát, kiểm tra, đánh giá người có uy tín hằng năm để thực hiện chế độ, chính sách như thăm hỏi, động viên, khen thưởng... cũng như việc bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách theo quy định;

- Thực chất việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín là một trong nội dung, giải pháp quan trọng nhằm phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, trong thời gian qua, các địa phương chủ yếu triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín mà chưa chú trọng đến công tác phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín, trong đó có công tác phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng, phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nên hiệu quả thực hiện chính sách còn chưa cao.

g) Bất cập, không đồng bộ trong việc tích hợp và cơ chế thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong nội dung liên quan của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Ngày 14/10/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trong đó có nội dung "*Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín*" (Nội dung số 01 Tiểu dự án 10.1 của Dự án 10). Về cơ bản các chế độ, chính sách hiện hành đối với người có uy tín đã được tích hợp thực hiện trong Chương trình mục tiêu quốc gia trên. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Nội dung số 01 Tiểu dự án 10.1 của Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia đã gặp một số khó khăn, vướng mắc:

- Về kinh phí thực hiện:

Từ năm 2022, ngân sách Trung ương cũng như địa phương không bố trí nguồn kinh phí riêng để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, trong Chương trình mục tiêu quốc gia không quy định tích hợp nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng



Chính phủ. Do vậy, các địa phương gặp khó khăn, lúng túng trong sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương phân bổ trong Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg. Nguyên do:

Theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương bố trí, sử dụng ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin (như: hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tổ chức đi thăm quan, học tập kinh nghiệm trong, ngoài tỉnh...), đón tiếp các đoàn người có uy tín tiêu biểu của địa phương khác đến thăm quan học tập kinh nghiệm; tổ chức hội nghị gặp gỡ, biểu dương, khen thưởng người có uy tín... Các nội dung này cũng được quy định tại *Nội dung số 01 Tiểu dự án 10.1 của Dự án 10 và sử dụng nguồn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia* để triển khai thực hiện các hoạt động cùng đối tượng là người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định cụ thể tiêu chí, đối tượng, điều kiện để xác định, lựa chọn công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện chế độ, chính sách và phát huy vai trò của lực lượng này. Trong *Nội dung số 01 Tiểu dự án 10.1 của Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia*, ngoài đối tượng người có uy tín có đề cập tới “cán bộ cốt cán/lực lượng cốt cán” trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng chưa quy định là đối tượng cụ thể nào, tiêu chí, điều kiện xác định, lựa chọn như thế nào để thống nhất thực hiện từ trung ương để các địa phương.

### 3. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc chưa thực sự chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của người có uy tín về vị trí, vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc;

- Chưa thực sự chú trọng công tác lãnh đạo, phân cấp quản lý, phân công phối hợp thực hiện nên kết quả, hiệu quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn còn hạn chế;

- Những bất cập trong thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín tồn tại trong thời gian khá dài, chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời đã gây khó khăn và ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương.

- Do điều kiện khách quan về địa lý và điều kiện kinh tế-xã hội vùng dân tộc và miền núi còn nhiều khó khăn. Trình độ, nhận thức của người có uy tín không đồng đều, điều kiện nắm bắt thông tin hạn chế; một bộ phận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế một số mặt nhất định như: tuổi



cao, sức khỏe yếu, thậm chí một số ít người không biết chữ, hoàn cảnh gia đình vẫn còn khó khăn, nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương.

- Hầu hết các tỉnh miền núi còn khó khăn, chưa tự cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện chính sách, nên một số chính sách đối với người có uy tín thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến mục tiêu và hiệu quả của chính sách.

#### 4. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn 5 năm triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín, có thể rút ra một số bài học như sau:

a) Cần có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Xác định việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín là một trong nội dung, giải pháp quan trọng nhằm phát huy vai trò của người có uy tín trong thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh trật tự vùng dân tộc thiểu số.

b) Thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền và có sự phối hợp, tham gia chặt chẽ tổ chức chính trị-xã hội, trong đó cơ quan dân tộc, mặt trận, dân vận, lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

c) Phải nắm chắc linh hình, xác định đúng, phân loại rõ, cụ thể vị trí, vai trò, phạm vi uy tín, mức độ ảnh hưởng của từng người có uy tín để thực hiện chính sách và vận động phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Người có uy tín trong dân tộc thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau, có người là già làng, trưởng bản, có người là cán bộ, trí thức; nhiều người có vị trí quan trọng trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Mỗi người có ảnh hưởng, chi phối quần chúng trong phạm vi rộng hẹp khác nhau, ở từng lĩnh vực khác nhau; tri thức, đặc điểm tâm lý, điều kiện hoàn cảnh và môi trường hoạt động khác nhau... do đó mỗi người có thể mạnh, điểm yếu, hạn chế riêng. Mỗi người có uy tín có thể mạnh riêng trong vận động quần chúng dân tộc; trong phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo; có người lại có thể mạnh cảm hóa, giáo dục phần tử xấu, tiêu cực, chậm tiến trong xã hội... Do vậy, mỗi vùng, mỗi dân tộc và tùy theo yêu cầu công tác cụ thể phải biết lựa chọn, vận dụng linh hoạt các hình thức để thực hiện chính sách và phát huy hiệu quả vai trò của người có uy tín sao cho phù hợp, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị.

d) Chú trọng công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ người có uy tín, lực lượng cốt cán và thực hiện hiệu quả chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín, lực lượng cốt



cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

#### 1. Nhiệm vụ, giải pháp

Để thực hiện có hiệu quả chính sách, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số, trong thời gian tới các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị cần quan tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

##### a) Trong lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong tổ chức thực hiện chính sách, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Người có uy tín trong dân tộc thiểu số là một bộ phận quần chúng đặc biệt, họ có vai trò vị trí cực kỳ quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả của các phong trào ở cơ sở, vừa nắm bắt vừa đại diện cho tâm tư tình cảm của quần chúng đồng bào dân tộc thiểu số, vừa là cầu nối giữa Đảng – Nhà nước với nhân dân. Người có uy tín bao gồm nhiều thành phần, dân tộc khác nhau; mỗi người có phạm vi uy tín, mức độ ảnh hưởng và trình độ năng lực, nhận thức khác nhau. Do vậy, trong thực hiện chính sách, phát huy vai trò của người có uy tín phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng các cấp, sự quản lý của chính quyền, sự tham gia của mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể. Thực tiễn cho thấy, nơi nào cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm chỉ đạo, chăm lo thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có uy tín thì nơi đó phát huy tốt vai trò tích cực của người có uy tín tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của người có uy tín, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện chính sách và công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

Để thực hiện có hiệu quả chính sách, phát huy vai trò của người có uy tín thì trước tiên phải thường xuyên quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và người dân về vị trí, vai trò của người có uy tín trong dân tộc thiểu số. Nhận thức đúng đắn vai trò người có uy tín trong dân tộc thiểu số là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp cho các cấp, các ngành và người dân thấy được vai trò hết sức quan trọng của lực lượng quần chúng.



- Thường xuyên định hướng hoạt động và nội dung tuyên truyền cho người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Trong tổ chức thực hiện chính sách, phát huy vai trò của người có uy tín

- Phối hợp thực hiện tốt công tác lựa chọn, quản lý danh sách người có uy tín để thực hiện chế độ, chính sách hằng năm;

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín;

- Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hiện hành đối với người có uy tín (như: cung cấp thông tin, tập huấn, bồi dưỡng trang bị kiến thức; thăm hỏi, gặp gỡ, tiếp đón, tặng quà nhân các ngày lễ, tết; hỗ trợ vật chất khi ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn; thăm quan học tập kinh nghiệm; biểu dương khen thưởng người có uy tín tiêu biểu...) đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, kịp thời, đúng người, đúng chế độ;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các trường hợp vi phạm trong tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

c) Hỗ trợ, tạo điều kiện và cơ hội tốt nhất cho người có uy tín tham gia các hoạt động thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm được giao

- Thường xuyên cung cấp các thông tin cần thiết (về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, tình hình thời sự chính trị, kinh tế-xã hội ở địa phương, trong nước và quốc tế; phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật...) với các nội dung, hình thức phù hợp; hỗ trợ, tạo điều kiện thực tế phù hợp để người uy tín tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương;

- Chú trọng thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng cho người có uy tín;

- Bố trí, sử dụng linh hoạt, đúng người, đúng việc phù hợp với đặc điểm và khả năng của người có uy tín. Người có uy tín trong dân tộc thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau, có người là già làng, trưởng bản, có người là cán bộ hưu trí, nhân sĩ, trí thức, doanh nhân tiêu biểu, nhà giáo, thầy thuốc ưu tú... Mỗi người có mức độ ảnh hưởng, chi phối quần chúng trong phạm vi rộng hẹp khác nhau, ở từng lĩnh vực khác nhau, có thế mạnh và hạn chế riêng. Do vậy, mỗi vùng, mỗi dân tộc và tùy theo yêu cầu công tác cụ thể để lựa chọn, sử dụng linh hoạt, đúng người, đúng việc phù hợp với đặc điểm, khả năng để phát huy hiệu quả vai trò của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động



quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương;

- Thường xuyên quan tâm chăm lo đến lợi ích vật chất, tinh thần và có biện pháp bảo vệ người có uy tín và gia đình họ trong quá trình thực hiện phát huy vai trò của người có uy tín nói chung, trong tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhất là ở các địa bàn đặc biệt khó khăn và biên giới. Làm tốt công tác này sẽ góp phần động viên, khuyến khích những người có uy tín phấn khởi, tin tưởng, tích cực tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ được cấp ủy, chính quyền giao.

d) Về cơ chế, chính sách đối với người có uy tín

- Kết hợp thực hiện chính sách đối với người có uy tín với việc thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp khác nhằm phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện hiệu quả công tác dân tộc và đại đoàn kết dân tộc.

- Thực hiện phân cấp quản lý, quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan gắn với địa bàn cụ thể ở địa phương trong thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín;

- Có chính sách bồi dưỡng, xây dựng, quản lý, phát huy vai trò đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách và người có uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tình hình hiện nay;

- Định kỳ sơ, tổng kết, kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; tiếp tục nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách gắn với công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín cho phù hợp với từng vùng, miền, nhóm đối tượng và từng giai đoạn cụ thể.

## **2. Kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ**

Từ thực tế triển khai và kết quả tổng kết đánh giá 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, để kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm tiếp tục động viên, khích lệ những người có uy tín phát huy vai trò tích cực của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Ủy ban Dân tộc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg số như sau:

a) Các nội dung chính sách phù hợp tiếp tục kế thừa Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Quy định về tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn người có uy tín;



- Các chế độ, chính sách về cung cấp thông tin, tài liệu; cấp báo chí; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; thăm quan, học tập kinh nghiệm;

- Các chính sách hỗ trợ, động viên tinh thần đối với người có uy tín như: thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của dân tộc thiểu số; thăm hỏi, hỗ trợ khi ốm đau; khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc thăm viếng, động viên khi người có uy tín qua đời;

- Các chế độ, chính sách về khen thưởng, đón tiếp, tặng quà người có uy tín khi đến thăm, làm việc tại cơ quan các cấp được giao nhiệm vụ quản lý, thực hiện chính sách đối với người có uy tín;

- Quy định về phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín.

b) Các nội dung cụ thể cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo:

- Tên Quyết định: Điều chỉnh tên quyết định thành “Về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số” cho ngắn gọn, bao quát chung nội hàm chính sách. Các nội dung cụ thể của chính sách, như: tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín; về chính sách và công tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín... đưa vào phạm vi điều chỉnh cho phù hợp. Thay cụm từ “trong đồng bào dân tộc thiểu số” bằng cụm từ “trong vùng dân tộc thiểu số” cho đúng với quy định tại Khoản 4, Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Bổ sung đối tượng là những người có uy tín phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng do các ngành chức năng liên quan được giao quản lý sẽ lập danh sách theo tiêu chí riêng và được hưởng các chính sách quy định của quyết định này.

- Về tiêu chí lựa chọn người có uy tín:

Rà soát, lược bỏ các nội dung tiêu chí trùng thừa, như: “Là công dân Việt Nam” thì theo Luật cư trú không cần thiết phải quy định “cư trú hợp pháp tại Việt Nam”; hoặc Quy định “Là người tiêu biểu” thì đã bao hàm đầy đủ, không cần thiết phải quy định “Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương”.

Sắp xếp lại 05 tiêu chí trong Quyết định 12/2018/QĐ-TTg theo nhóm nội dung thành 03 tiêu chí (điểm a, b, c của khoản 1): về vị trí, thành phần, mối liên hệ của người có uy tín trong dòng họ, dân tộc, cộng đồng; về những đóng góp của người có uy tín trong xã hội; và khả năng phát huy vai trò, ảnh hưởng của người có uy tín trong gia đình, dòng họ, dân tộc, cộng đồng và xã hội.

- Về điều kiện lựa chọn người có uy tín:



Quy định cụ thể thôn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ số hộ DTTS trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên (thay cho quy định: *thôn có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu*) được lựa chọn người có uy tín cho thống nhất với quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xác định và phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với quy định thôn đủ điều kiện và có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, các địa phương quyết định (lựa chọn không quá 02 người/thôn) thay thế cho quy định *“tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”*.

- Không quy định thủ tục hành chính trong Dự thảo Quyết định (Bỏ quy định tại Điều 6). Việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín được quy định ngắn gọn, bổ sung một khoản trong Điều 4 trong Dự thảo, thực hiện phân cấp cho cấp huyện thực hiện theo phân cấp quy định tại Quyết định số 1015/QĐ- TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận, cấp giấy chứng nhận hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín).

- Về chế độ, chính sách đối với người có uy tín:

Về cung cấp thông tin: Quy định cụ thể hàng quý để gắn trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện được cung cấp thông tin cho người có uy tín. Bổ sung một số nội dung cung cấp thông tin cần thiết đối với người có uy tín như: thông tin kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên internet, mạng xã hội nhằm đa dạng hóa hình thức tiếp cận, cung cấp thông tin phù hợp cho người có uy tín.

Bổ sung quy định “Định kỳ 2 năm/lần đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm/lần đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu theo khu vực, vùng miền và cả nước” đã được quy định thực hiện trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Bổ sung quy định cấp xã tham gia tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách như thăm hỏi, tiếp xúc, gặp gỡ, nắm tình hình, động viên, phát huy vai trò của người có uy tín và lực lượng cốt cán ở các thôn bản trên địa bàn;

Nâng mức chi tối đa/người/năm cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay đối với các khoản chi hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần đối với người có uy tín (*Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc ngày Lễ trọng*



dân tộc thiểu số; Thăm hỏi, hỗ trợ khi bị ốm đau; Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín gặp khó khăn về kinh tế; Thăm hỏi, phúng viếng khi người có uy tín qua đời; đón tiếp tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu thăm, làm việc các cơ quan). Đồng thời không quy định số lần và định mức chi cụ thể/người/lần, giao quyền chủ động cho các cơ quan trung ương và địa phương căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí được giao, khả năng cân đối ngân sách sẽ quy định mức chi cụ thể cho phù hợp.

Bổ sung các nội dung chính sách về “Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín và lực lượng cốt cán trong” được quy định tại nội dung số 01 Tiểu dự án 10.1 của Dự án 10 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín và lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Quy định cụ thể hơn cho địa phương trong quản lý, phát huy vai trò và trách nhiệm của người có uy tín gắn với quyền lợi, chế độ, chính sách người có uy tín được hưởng. Quy định rõ hơn cơ chế để các địa phương có thể ban hành chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín và lực lượng cốt cán thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Về nguồn kinh phí thực hiện:

Ngoài ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách, quy định bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chính sách trong Dự thảo Quyết định mới từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để các cơ quan trung ương và địa phương liên quan thống nhất thực hiện;

Trên đây là báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc xin báo cáo và kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo./.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg TTCP Phạm Bình Minh (để b/cáo);
- Ban Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông;
- UBNDT: Bộ trưởng, CN và các TT, PCN;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- CQ công tác dân tộc cấp tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, Vụ DTTS (03b).

**Hầu A Lệnh**



## ỦY BAN DÂN TỘC

Biểu số 01

## TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2018-2023

Số TT	Năm	Tổng số NCUT	Giới tính		Bí thư chi bộ	Thành phần người có uy tín										Ghi chú
			Nam	Nữ		Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Trưởng thôn, bản và tương đương	Cán bộ nghị hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ	Người sản xuất, kinh doanh giỏi	Đảng viên	Thành phần khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>CHUNG CẢ NƯỚC</b>																
1	Năm 2018	34,871	31,955	2,916		4,759	1,330	5,633	4,153	623	800	200	1,935	7,996	15,227	
2	Năm 2019	33,975	30,980	2,995		4,609	1,267	5,940	4,153	731	777	170	2,009	10,973	14,095	
3	Năm 2020	30,141	27,569	2,581		3,908	1,213	5,283	3,829	717	745	146	1,991	11,161	12,397	
4	Năm 2021	29,592	27,022	2,570		3,817	1,177	5,178	3,878	695	730	144	2,017	11,037	12,197	
5	Năm 2022	29,392	26,779	2,613		4,319	1,265	4,685	4,198	704	796	164	2,037	12,111	11,947	
6	Năm 2023	28,538	25,960	2,578	1,730	2,965	1,034	3,538	4,021	582	803	22	965	12,038	11,367	



**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, ĐỘ TUỔI NGƯỜI CÓ UY TÍN NĂM 2023**

*Biểu số 02*

T T	Số lượng, thành phần  Năm	Số lượng NCUT			Thành phần người có uy tín*													Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trườn g ban công tác Mặt trận thôn	Già làng	Trườn g đồng hộ, tộc trườn g	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nghệ nhân dân gian	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ trí thức DTTS	Người sản xuất, doanh nhân tiêu biểu	Đảng viên	Thành phần khác	
			Nam	Nữ														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
<b>CHUNG CẢ NƯỚC</b>		<b>28,538</b>	<b>25,960</b>	<b>2,578</b>	<b>1,730</b>	<b>3,538</b>	<b>584</b>	<b>2,965</b>	<b>1,034</b>	<b>4,021</b>	<b>582</b>	<b>803</b>	<b>93</b>	<b>128</b>	<b>965</b>	<b>12,038</b>	<b>11,367</b>	
1	Dưới 30	86	74	12	3	26	5	1	1	0	5	0	0	1	3	36	35	
2	Từ 30 - dưới 40	1,167	1,042	125	157	410	35	24	16	2	39	6	5	3	51	634	386	
3	Từ 40 - dưới 50	3,034	2,796	238	274	737	90	121	106	18	94	71	14	18	167	1,589	1,629	
4	Từ 50 - dưới 60	6,560	5,923	637	622	1,043	195	413	245	243	123	232	37	26	252	2,943	3,085	
5	Từ 60 - dưới 70	10,685	9,575	1,110	569	1,031	221	1,279	450	2,286	160	339	22	44	328	4,792	4,204	
6	Trên 70	7,006	6,550	456	105	291	38	1,127	216	1,472	161	155	15	36	164	2,044	2,028	



ỦY BAN DÂN TỘC

Biểu số 03

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2018-2022**

T T	Năm	Tổng số NCUT	Hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin			Tập huấn, bồi dưỡng			Tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm							Cấp báo chí, tạp chí		Hình thức cung cấp thông tin khác				Ghi chú
			Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Tổ chức trong huyện		Tổ chức trong tỉnh		Thăm Hà Nội, các tỉnh khác			Loại báo, tạp chí	Số lượng NCUT được cấp	Hình thức hoạt động	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	
									Số cuộc	Số NCUT	Số cuộc	Số NCUT	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
CHUNG CẢ NƯỚC			1,423	89,900	0	984	58,496	0	54	1,659	298	12,811	348	12,069	0	0	157,971	0	2,841	17,508	0	
1	Năm 2018	34,871	280	18,872	T, H	220	12,562	T, H	9	365	55	2,483	79	3,264			34,871		176	3,441		
2	Năm 2019	33,975	299	19,593	T, H	243	16,608	T, H	16	440	69	2,974	85	2,727			33,975		660	4,184		
3	Năm 2020	30,141	325	19,788	T, H	188	11,478	T, H	15	400	60	2,449	70	2,063			30,141		1.190	5,390		
4	Năm 2021	29,592	249	14,912	T, H	150	6,928	T, H	9	292	34	1,524	21	922			29,592		734	2,300		
5	Năm 2022	29,392	270	16,735	T, H	183	10,920	T, H	5	162	80	3,381	93	3,093			29,392		81	2,193		



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
HỖ TRỢ VẬT CHẤT VÀ KHEN THƯỞNG NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2018-2022**

T T	Năm	Tổng số NCUT	Thăm hỏi, tặng quà dịp Tết Nguyên đán			Thăm hỏi, tặng quà dịp Tết của DTTS			Thăm hỏi, hỗ trợ NCUT ốm đau			Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn			Thăm viếng NCUT và thân nhân qua đời			Hình thức thăm hỏi, hỗ trợ khác			Khen thưởng NCUT			
			Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số trường hợp	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số trường hợp	Cấp tổ chức	Hình thức hỗ trợ	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số NCUT	H. thức khen	Cấp khen
CHUNG CẢ NƯỚC			3.631	149.796	0	1.648	29.943	0	10.359	13.704	0	2.315	5.860	0	3.104	3.486	0	0	433	6.138	0	18.767	0	0
1	Năm 2018	34,871	677	32,980	T, H	252	5,220	T, H	2,041	2,558	T, H	481	1,452	T, H	563	591	T, H		192	1,084	T, H	4,205	BK, GK	T, H
2	Năm 2019	33,975	917	33,789	T, H	480	7,828	T, H	2,534	3,293	T, H	322	1,125	T, H	664	706	T, H		64	699	T, H	4,465	BK, GK	T, H
3	Năm 2020	30,141	821	28,996	T, H	498	7,577	T, H	2,368	3,286	T, H	551	1,454	T, H	692	748	T, H		103	1,397	T, H	3,046	BK, GK	T, H
4	Năm 2021	29,592	661	26,617	T, H	214	4,309	T, H	1,593	1,939	T, H	381	801	T, H	539	566	T, H		22	1,548	T, H	3,311	BK, GK	T, H
5	Năm 2022	29,392	555	27,414	T, H	204	5,009	T, H	1,823	2,628	T, H	580	1,028	T, H	646	875	T, H		52	1,410	T, H	3,740	BK, GK	T, H



**ỦY BAN DÂN TỘC***Biểu số 05***TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH RIÊNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2011 - 2022**

Số TT	Tỉnh, thành phố	Văn bản báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh, thành phố	Không có chính sách riêng đối với NCUT	Ban hành chế độ, chính sách riêng của địa phương đối với người có uy tín					Ghi chú
				Tên Đề án, Chương trình, Chính sách	Số, ký hiệu, ngày háng ban hành	Cơ quan ban hành	Thời gian thực hiện	Tóm tắt nội dung chế độ, chính sách đối với NCUT	
1	An Giang	381/BDT-CSDT ngày 07/11/2022	x						
2	Bắc Kạn	1049/BDT-TTr&VP ngày 11/11/2022	x						
3	Bắc Giang								
4	Bạc Liêu	488/BDTTG-NVDT ngày 14/11/2022	x						
5	Bà Rịa - Vũng Tàu	381/BDT-CSDT ngày 10/11/2022	x						
6	Bình Dương								
7	Bình Định	944/BDT-TTB ngày 08/11/2022	x						



8	Bình Phước	149/BC-BDT ngày 08/11/2022	<p>Đề án "Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020".</p>	17/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013	HĐND tỉnh	Giai đoạn 2014 - 2015, định hướng đến năm 2020	- Mua cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCUT. - Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại: 1.200.000 đồng/01 năm/ 01 NCUT
			<p>Ban hành quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước</p>	10/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014	UBND tỉnh		- Mua cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCUT chưa được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế từ các chính sách khác. - Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại: 1.200.000 đồng/01 năm/ 01 NCUT. - Cấp 01 tờ/số Bản tin Dân tộc thiểu số và Miền núi của Ban Dân tộc cho NCUT
			<p>Quy định về phân công nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước</p>	2473/QĐ-UBND ngày 20/11/2019	UBND tỉnh	Không xác định	- Mua cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCUT chưa được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế từ các chính sách khác. - Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại bằng 0,1 lần mức lương cơ sở/01 NCUT /01 tháng. - Cấp 01 tờ/số Bản tin Dân tộc thiểu số và Miền núi của Ban Dân tộc cho NCUT



				Chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020	Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 và Nghị quyết 27/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	HĐND tỉnh			- Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại bằng 0,1 lần mức lương cơ sở/01 NCUT /01 tháng; - Mua cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCUT chưa được hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế từ các chính sách khác	
				Quy định Chính sách đặc thù hỗ trợ người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Nghị quyết 30/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	HĐND tỉnh			- Mua cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCUT chưa có hoặc chưa được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế từ các chính sách khác. - Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại bằng 0,1 lần mức lương cơ sở/01 NCUT /01 tháng.	
9	Bình Thuận	897/BDT-NV ngày 16/11/2022	x							
10	Cà Mau	671/BDT ngày 08/11/2022	x							
11	Cao Bằng	1211/BDT-VP ngày 09/11/2022	x							



12	TP Cần Thơ	911/BDT-CSSTT ngày 07/11/2022		Hỗ trợ mua BHYT cho NCUT	Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 06/10/2017	Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	Từ tháng 01/2018 đến nay	Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ được cơ quan có thẩm quyền công nhận từ nguồn ngân sách của thành phố.
13	TP Đà Nẵng	328/BTG-NV ngày 09/11/2022	x					
14	Đồng Nai	1052/BDT-NVDT ngày 07/11/2022		Quy định tiêu chí, chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Lễ, Tết trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;	Quyết định số 74/2011/QĐUBND ngày 28 tháng 12 năm 2011	UBND tỉnh	Từ 2011 đến 2014	Hỗ trợ hàng tháng cho người có uy tín bằng 50% mức lương cơ bản; Hỗ trợ một phần kinh phí để tổ chức Lễ, Tết truyền thống các dân tộc thiểu số trong năm.
				Quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết số 12/2022/NQHĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022	HĐND tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 08/2022	- Hỗ trợ 100% thẻ bảo hiểm y tế đối với người uy tín chưa có thẻ BHYT. - Hỗ trợ 800.000 đồng/tháng đối với người uy tín để thực hiện nhiệm vụ
15	Điện Biên	859/BC-BDT ngày 16/11/2022	x					
16	Đắk Lắk	891/BC-BDT ngày 08/11/2022	x					



17	Đắk Nông	1158/BDT-NV ngày 08/11/2022	x						
18	Gia Lai								
19	Hà Giang	256/BC-BDT ngày 08/11/2022	x						
20	TP Hà Nội				Nghị quyết số 16/2021/NQ- HDND ngày 08/12/2021	HDND thành phố	01/01/2022	Hỗ trợ hàng tháng 50% mức lương cơ bản có NCUT	
21	Hà Tĩnh								
22	TP Hồ Chí Minh	872/BDT-CSDT ngày 08/11/2022	x						
23	Hậu Giang	553/BDT- ngày 11/11/2022	x						
24	Hòa Bình	1930/BDT- TT&ĐB ngày 04/11/2022	x						
25	Khánh Hòa	979/BDT-NV ngày 04/11/2022	x						
26	Kon Tum								
27	Kiên Giang								



28	Lạng Sơn	563/BDT-NV ngày 07/11/2022	x						
29	Lai Châu								
30	Lào Cai								
31	Lâm Đồng	539/BDT-NVTH ngày 08/11/2022	x						
32	Long An								
33	Ninh Bình	1179/VPUBND- VP6 ngày 09/11/2022	x						
34	Ninh Thuận								
35	Nghệ An	769/BDT-CS ngày 14/11/2022	x						
36	Phú Thọ								
37	Phú Yên			về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên nã bản tỉnh	Nghị quyết 102/2013/NQ- HĐND ngày 12/12/2013 và Nghị quyết 02/2020/NQ- HĐND ngày 10/7/2020	HĐND tỉnh		Người cốt cán (người có uy tín) ở các thôn, buôn có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,2 (từ 4/2013 đến tháng 6/2020) và 0,25 (từ 7/2020 đến nay) mức lương cơ sở	



38	Quảng Bình	719/BDT-NV ngày 08/11/2022	x						
39	Quảng Nam								
40	Quảng Ninh								
41	Quảng Ngãi	897/BDT-CSDT ngày 09/11/2022		Kế hoạch thực hiện Cs NCUT gđoạn 2018-2022	Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	UBND tỉnh		Cấp radio cho người có uy tín với định mức 01 cái/người; 03 năm cấp lại một lần;	
42	Quảng Trị								
43	Sơn La	903/BDT ngày 04/11/2022	x						
44	Sóc Trăng	875/BDT-VP ngày 04/11/2022		Hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho NCUT		Tỉnh ù, UBND tỉnh	Từ 2015 đến 2022	Mua BHYT cho những NCUT còn lại chưa được hưởng chính sách BHYT theo quy định	
45	Tuyên Quang	598/BDT-CSDT ngày 08/11/2022	x						
46	Thái Nguyên	1050/BDT-CSTT ngày 07/11/2022	x						
47	Thanh Hóa	1071/BDT-CSTT ngày 07/11/2022	x						
48	Thừa Thiên Huế	630/BDT-TTr&TT ngày 08/11/2022	x						



49	Trà Vinh	317/BC-BDT ngày 04/11/2022		Quy định mức hỗ trợ BHYT cho NCUT của tỉnh	19/2022/NQ- HDND ngày 09/12/2022	Hội đồng nhân dân tỉnh	từ 01/01/2023- 31/12/2025	Hỗ trợ 100% mức đóng BHYT cho NCUT của ĐP chưa có thẻ và không thuộc diện hưởng theo quy định của Luật BHYT	
50	Tây Ninh	2152/SNV- BTGDT ngày 14/11/2022	x						
51	Vĩnh Long	724/BDT ngày 10/11/2022	x						
52	Vĩnh Phúc	454/BDT ngày 10/11/2022	x						
53	Yên Bái								